

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT VÀ TRANH TỤNG
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Legal Consulting and Litigation Skills
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011261
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức bổ trợ ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	
- Thực hành:	15
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng đại diện ngoài tố tụng...; các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiến thức và kỹ năng tư vấn pháp luật về các loại việc cụ thể: thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, về quản lý nội bộ doanh nghiệp, giải thể và tổ chức lại doanh nghiệp.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1 Mục tiêu chung

Học phần này có mục tiêu là người học thực hành được kỹ năng cơ bản, cần thiết trong tư vấn pháp luật và tranh tụng.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong học phần này, người học có thể làm chủ:
 - Những kiến thức về kỹ năng tư vấn pháp luật, như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý; kỹ năng đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng; kỹ năng tranh tụng tại các phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính.
 - Những kiến thức về kỹ năng tư vấn các loại việc cụ thể: về thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; về tư vấn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp; về quản lý nội bộ doanh nghiệp và quản lý, sử dụng lao động; tư vấn pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.
- **Về kỹ năng:** Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng: Tư vấn cho các đối tượng là doanh nghiệp, người góp vốn vào doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường về tranh chấp, bất đồng trong hoạt động của doanh nghiệp; Tham gia tháo gỡ vướng mắc về pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp, gia nhập và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp.
- **Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về hoạt động tư vấn pháp luật và tranh tụng.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Phân tích được các kỹ năng tư vấn pháp luật, như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng; các công việc cần tiến hành trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ việc, xác định vấn đề tư vấn pháp luật doanh nghiệp, các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính
CLO2	Áp dụng được nội dung của các kỹ năng khi tư vấn pháp luật; tư vấn một số loại vụ việc cụ thể (về đầu tư, về doanh nghiệp), như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng; các công việc cần tiến hành trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ việc, xác định vấn đề tư vấn pháp luật doanh nghiệp, các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính.
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng khi thực hiện các hoạt động đầu tư thành lập doanh nghiệp, tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính.
CLO4	Hoàn thiện kỹ năng giải quyết các vấn đề theo yêu cầu của khách hàng tư

	vấn.
CLO5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ pháp lý, tư duy logic trong quá trình tư vấn và xử lý tình huống trong kinh doanh.
CLO6	Nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò và mục đích của việc thực hành kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đầu tư – kinh doanh và tranh tụng tại phiên tòa
CLO7	Khách quan đối với lợi ích khách hàng cần được bảo vệ trong mối tương quan với lợi ích của phía bên kia, của Nhà nước và cộng đồng

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			M							
CLO 2			M							
CLO 3							R			
CLO 4							M			
CLO 5							M			
CLO6										A
CLO7										M
Tổng hợp học phần			M				M			A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT 1.1.Khái niệm, đặc điểm của kỹ năng tư vấn pháp luật 1.2. Vai trò của kỹ năng trong hoạt động tư vấn pháp luật 1.3. Các hình thức tư vấn pháp luật 1.3.1. Kỹ năng tư vấn pháp luật bằng lời nói 1.3.1.1 Khái niệm, đặc điểm của tư vấn bằng lời nói 1.3.1.2. Những lưu ý trong tư vấn bằng lời nói 1.3.1.3. Kỹ năng trình bày các phương án tư vấn bằng lời nói 1.3.1.4. Kỹ năng hướng dẫn khách hàng	4	1			10	-Giảng viên: + Thuyết giảng + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	sử dụng kết quả tư vấn bằng lời nói 1.3.2. Kỹ năng tư vấn pháp luật bằng văn bản 1.3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của tư vấn bằng văn bản 1.3.2.2. Những lưu ý trong tư vấn bằng văn bản 1.3.3.3. Kỹ năng viết văn bản trình bày phương án tư vấn 1.3.3.4. Kỹ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng kết quả tư vấn bằng văn bản. 1.3.3. Kết hợp giữa tư vấn bằng lời nói và tư vấn bằng văn bản							
Tuần 2	CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG TIẾP XÚC VỚI KHÁCH HÀNG, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TƯ VẤN 2.1.Kỹ năng giao tiếp khách hàng	4	1			11	-Giảng viên: + Thuyết giảng + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.1.1 Những vấn đề chung về giao tiếp khách hàng 2.1.1.1 Mục đích của việc giao tiếp khách hàng 2.1.1.2 Phân loại đối tượng khách hàng 2.1.1.3 Quy trình tiếp khách hàng 2.1.1.4 Một số kỹ năng cần lưu ý khi giao tiếp khách hàng 2.1.1.5. Nhận định, đánh giá bước đầu về vụ việc theo yêu cầu của khách hàng. 2.1.2. Kỹ năng tìm hiểu yêu cầu tư vấn của khách hàng 2.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật 2.2.1. Các loại hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật						quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.2.2 Nội dung của hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật 2.2.3 Những lưu ý khi đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật.							
Tuần 3	CHƯƠNG 3: KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ PHÂN TÍCH VỤ VIỆC VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ PHÁP LÝ 3.1.Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ việc 3.1.1. Nghiên cứu diễn biến, hồ sơ tài liệu của vụ việc 3.1.2. Khai thác, bổ sung thêm thông tin 3.1.3. Xác định chứng cứ 3.1.4. Xác định yêu cầu của khách hàng 3.2. Kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý	3	2			12	-Giảng viên: + Thuyết giảng + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có)	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.2.1. Quy trình tra cứu cơ sở pháp lý 3.2.2. Kỹ năng xử lý các vướng mắc khi tra cứu cơ sở pháp lý 3.3. Kỹ năng phân tích, đánh giá vụ việc 3.4. Kỹ năng xây dựng các phương án tư vấn 3.5. Kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật						+ Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 4	CHƯƠNG 4: KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ 4.1 Tư vấn về lĩnh vực, địa bàn, hình thức đầu tư 4.1.1 Tư vấn lĩnh vực đầu tư 4.1.2 Tư vấn địa bàn đầu tư 4.1.3 Tư vấn hình thức đầu tư	3	2			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 5	CHƯƠNG 4 (T.T) 4.2 Tư vấn thủ tục đầu tư 4.2.1 Tư vấn xin giấy phép đầu tư 4.2.2 Lập dự án đầu tư 4.2.3 Soạn thảo hồ sơ xin phép đầu tư	4	1			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.
Tuần 6	CHƯƠNG 5: TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP 5.1 Tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp 5.1.1 Tư vấn thành lập doanh nghiệp 5.1.2 Tư vấn góp vốn và chuyển nhượng vốn góp trong doanh nghiệp 5.2 Tư vấn về quản lý nội bộ doanh nghiệp	2	3			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	5.2.1 Tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức quản lý phù hợp 5.2.2 Tư vấn về sử dụng lao động trong doanh nghiệp 5.2.3 Tư vấn xử lý tình huống tranh chấp trong quản lý nội bộ doanh nghiệp							
Tuần 7	5.3 Tư vấn pháp luật về giải thể, tổ chức lại doanh nghiệp 5.3.1 Tư vấn pháp luật về giải thể doanh nghiệp 5.3.2 Tư vấn tổ chức lại doanh nghiệp	4	1			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.
Tuần 8	CHƯƠNG 6 KỸ NĂNG TRANH TỤNG 6.1 Kỹ năng tranh	3	2			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết	- Đọc tài liệu [1] -

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	tụng trong vụ án hình sự 6.1.1 Chuẩn bị trước khi ra phiên tòa 6.1.2 Các kỹ năng của luật sư tại phiên tòa sơ thẩm 6.1.3 Hoạt động của luật sư trong giai đoạn phúc thẩm 6.1.4. Hoạt động của luật sư khi tham gia thủ tục giám đốc thẩm 6.1.5. Hoạt động của luật sư khi tham gia thủ tục tái thẩm						trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.
Tuần 9	6.2 Kỹ năng tranh tụng trong vụ án dân sự, kinh tế, lao động, hành chính 6.2.1. Hướng dẫn đương sự trước khi tham gia phiên tòa 6.2.2. Kỹ năng của luật sư tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm 6.2.3. Kỹ năng của	3	2			12	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa	- Đọc tài liệu [1] - Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	luật sư giúp đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm						ra	
Tổng		30	15			105		

6. HỌC LIỆU

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- [1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án của Luật sư* (Tái bản lần thứ nhất), NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2020.

4.2 Tài liệu tham khảo:

- [2] TS Ngô Hoàng Oanh, PGS.TS Nguyễn Minh Hằng, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật doanh nghiệp*, NXB Tư pháp, Hà Nội 2016.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh giá năng lực tự chủ, tự	CLO6 CLO7	10%

	vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công	chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.		
3	Thảo luận nhóm: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự thuộc nội dung môn học. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV..	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	40%
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN

BÀI THI: NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 75 phút , bao gồm 06 câu hỏi nhận định (có thể thay bằng trắc nghiệm) và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định: 06 câu nhận định, đúng/sai và giải thích vì sao. - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan trong phạm vi môn học.	Đánh giá về kiến thức - Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các vấn đề liên quan đến nội dung kỹ năng tư vấn và tranh tụng.	CLO1 CLO2	50%
	Đánh giá về kỹ năng - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO3 CLO4 CLO5	40%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm Đánh giá tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.	CLO6 CLO7	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự các buổi thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phục vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Sinh viên không tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị coi là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

(Lưu ý : mọi phương pháp đánh giá trong đề cương phải được lập Rubric)

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO6 CLO7	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO6 CLO7	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá hoạt động thuyết trình

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO6 CLO7	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả

Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO3 CLO4 CLO5	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO3 CLO4 CLO5	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận (giữa kỳ và cuối kỳ)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3 CLO4 CLO5	40%				

9.4. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sai	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	35%	Mới thu nhận được một số	Mới thiết lập được	Hiểu được các	Hiểu khá đầy đủ	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết.
CLO2	35%					

CLO3	10%	ít thông tin mang tính rời rạc	sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO4	5%					
CLO5	5%					
CLO6	5%					
CLO.7	5%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng ✓

TS. Nguyễn Văn Hiến

TS. Nguyễn Văn Hiến

Trưởng khoa

Phước
Đỗ Ngọc Phước

Trưởng bộ môn

Trần Đình Hà
Trần Đình Hà